

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**

**(VINAVETCO)**

*Hà nội, tháng 10 năm 2022*

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....   | 5  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....   | 5  |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,.....  | 6  |
| ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI .....   | 6  |
| DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....  | 6  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....                | 6  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....  | 6  |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....  | 6  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....  | 6  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....  | 8  |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....   | 8  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....   | 8  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....  | 8  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....   | 9  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....  | 9  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....                               | 9  |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....  | 10 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....   | 10 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....   | 10 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông .....   | 10 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....  | 12 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....   | 13 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....   | 14 |
| Điều 16: Ủy quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông. ....   | 16 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....   | 16 |
| Điều 18. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo họp đại hội đồng cổ đông. ....                                 | 17 |
| Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 18 |
| Điều 20. Thủ tục tiên hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....  | 19 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....  | 21 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 22 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 24 |



|   |           |
|---|-----------|
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....  | 25        |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>   | <b>25</b> |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....   | 25        |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 27        |
| Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị .....  | 27        |
| Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....   | 30        |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị .....   | 31        |
| Điều 30. Các cuộc họp của Hội Đồng quản trị.....  | 31        |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....   | 34        |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....  | 34        |
| <b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>   | <b>35</b> |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....   | 35        |
| Điều 34. Người điều hành Công ty .....  | 35        |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành .....   | 35        |
| <b>IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>   | <b>37</b> |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....   | 37        |
| Điều 37. Thành phần của Ủy ban Kiểm toán .....  | 37        |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán .....   | 37        |
| Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....   | 39        |
| Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên..... | 39        |
| <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>  | <b>40</b> |
| Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....  | 40        |
| Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....  | 42        |
| <b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>  | <b>42</b> |
| Điều 43 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....   | 42        |
| <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>   | <b>43</b> |
| Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....   | 43        |
| <b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>  | <b>43</b> |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....  | 43        |
| Điều 46. Cỗ tức .....   | 44        |
| <b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH.....</b>   | <b>45</b> |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....   | 45        |
| Điều 48. Năm tài chính.....   | 45        |



|   |    |
|---|----|
| Điều 49. Chế độ kế toán .....                                 | 45 |
| XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, ..... | 45 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....         | 45 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên .....                            | 46 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....                                  | 46 |
| Điều 52. Kiểm toán .....                                      | 46 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....                              | 46 |
| Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....                           | 46 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....                                 | 47 |
| Điều 54. Giải thể công ty.....                                | 47 |
| Điều 55. Thanh lý .....                                       | 47 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....                       | 47 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....                    | 47 |
| XX. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....                             | 48 |
| Điều 57. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.....                      | 48 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....                                      | 48 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực.....                                   | 48 |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 41-2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 22 tháng 10 năm 2022.

### I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. *Luật Doanh nghiệp* có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
  - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc;
  - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;



## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

-Tên Công ty bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I

-Tên Công ty bằng tiếng Anh: Vietnam Veterinary Products Joint Stock Company

-Tên Công ty viết tắt: VINAVETCO JSC

2. Hình thức Công ty: công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam .

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ: 88 Đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8691262

Fax: 0243.8691263

Website: <http://www.vinavetco.com>

Logo:



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của những người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế Quản trị của Công ty.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu (2100) chính:

Chi tiết: Sản xuất gia công thuốc thú y thủy sản; Sản xuất, gia công thuốc thú y.

- Kinh doanh khách sạn, cho thuê văn phòng.

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá thuốc lào chiếm tỉ trọng lớn trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc gia cầm và thủy sản.

- Buôn bán sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.

- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên Doanh.

- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Kinh doanh thực phẩm chức năng.

- Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác.

- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán buôn đồ uống.

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Điều hàng tua du lịch Lữ hành nội địa.

- Dịch vụ thương mại nghiên cứu đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh thuốc thú y và vật tư thú y.

- Hoạt động thủy sản và xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

- Kinh doanh nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)

- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống).

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh thuốc và vật tư thú y.

- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

- Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh phù hợp với kế hoạch đầu tư của công ty.



## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 142.499.690.000 (*Một trăm bốn mươi hai tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.249.969 Cổ phần (*Mười bốn triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi chín Cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 VND/một cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13, của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác..

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.